

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HSST

Ngày: 04/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Nguyễn Thị Mai Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nhữ Văn T**, giới tính Nam, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có bố là Nhữ Văn L, có mẹ là Đỗ Thị N. Có vợ là Đậu Thị T. Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Nguyễn Xuân Đ (Chết)

Đại diện hợp pháp bị hại là: bà Bùi Thị T, sinh năm 1946 là vợ ông Đ, có Giấy ủy quyền cho con trai là Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971. Trú tại SN 26, Tổ 9, phường D, thành phố Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân H, sn 1971; chị Nguyễn Thị Phương T, sn 1969; anh Nguyễn Xuân H, sn 1973; chị Nguyễn Thị Thúy H, sn 1976. Đều là con ông Nguyễn Xuân Đ (Chết).

Người được đại diện bị hại và người có quyền lợi liên quan ủy quyền: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971. Trú tại SN 26, Tổ 9, phường D, thành phố Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn T, sinh năm 1986 trú tại: Thôn N, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương có giấy phép lái xe hạng B2 số 270201004292 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/3/2020 theo đúng quy định pháp luật. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/01/2023, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-280.70 chở mẹ đẻ bà Đỗ Thị N, sinh năm 1962, chị gái là Nhữ Thị Y, sinh năm 1983 và em trai là Nhữ Văn T, sinh năm 1990; đi từ Sơn La theo đường QL6 hướng Sơn La – Hà Nội về nhà ở Hải Dương. Khi đi đến km 76 + 700m đường QL6 thuộc tổ 9, phường D, TP Hòa Bình, T quan sát thấy ông Nguyễn Xuân Đ sinh năm 1940 (trú tại tổ 09, phường D, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) điều khiển xe đạp điện đi qua đường QL6 hướng vào ngõ 20 đường L. Do không làm chủ được tốc độ nên T đánh lái xe ô tô sang trái để tránh xe đạp điện dẫn đến phần cánh cửa phía trước bên phải xe ô tô BKS 34C-280.70 va chạm với ông Nguyễn Xuân Đ và xe đạp điện tại phần đường ngược chiều. Hậu quả, ông Nguyễn Xuân Đ bị thương phải đi khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình và bệnh viện Việt Đức, đến ngày 30/01/2023 ông Đ tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/TT-CAT-PC09 ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Xuân Đ: “Dấu hiệu chính qua giám định: nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, tay, chân do tác động va đập với vật tày vụn gây nên các tổn thương, gãy cột sống cổ, rách đứt tủy sống, gãy xương cẳng chân và nhiều vết xây sát, rách thủng da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Nguyên nhân chết: nạn nhân chết do chấn thương gãy cột sống cổ”.

Tại phiếu đo nồng độ cồn số seri: P3003042 ngày 27/01/2023 kết quả: Nhữ Văn T, sinh năm 1986 trú tại Thôn N, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, nồng độ cồn là 0,000mg/L.

Tại Bản kết luận giám định số 2635/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “*Hệ thống phanh, hệ thống lái xe của xe ô tô đeo biển kiểm soát 34C-280.70 tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn đảm bảo an toàn kỹ thuật.*”

Sau khi xảy ra tai nạn, Công an thành phố Hòa Bình đã thu giữ từ chị Nguyễn Ánh P (sinh năm 1985, trú tại Tổ 9, phường D, TP Hòa Bình) 01 USB

bên trong chứa 02 đoạn video clip từ camera an ninh có chứa hình ảnh vụ tai nạn giao thông. Tại bản Kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định*”

Việc thu giữ và xử lý vật chứng

- Đối với 01 xe ô tô BKS 34C-280.70, giấy tờ xe ô tô và xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu: Bạc, số khung: 655421207502556 thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nhữ Văn T đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 250.000.000đ (Hai trăm lăm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Nhữ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Xử phạt Nhữ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên bị cáo Nhữ Văn T.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai trong hồ sơ, các dấu vết trên hiện trường vụ việc xảy ra tai nạn, dấu vết trên các phương tiện, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/01/2023, Nhữ Văn T điều khiển xe ô tô BKS 34C-280.70 do không làm chủ được tốc độ, xử lý tình huống không an toàn nên đã va chạm với ông Nguyễn Xuân Đ đang điều khiển xe đạp điện đi qua đường QL6 hướng vào ngõ 20 đường Lý Thái Tông. Hậu quả ông Nguyễn Xuân Đ bị thương tích, được đưa đi cấp cứu, điều trị, đến ngày 30/01/2023 ông Đ tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 5 điều 4, khoản 1 điều 9, điều 12 Luật giao thông đường bộ; điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Phạm vào điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ phải đi tuân thủ đúng quy tắc nhưng do quá tự tin không làm chủ tốc độ, đánh lái sang phần đường ngược chiều dẫn đến hậu quả gây tai nạn chết người. Hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân người phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Về tình nhân thân và tiết giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Người bị hại cũng có lỗi một phần khi điều khiển phương tiện sang đường cần phải nhường đường cho đường ưu tiên và không làm chủ tốc độ. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, người

bị hại cũng có lỗi, đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có địa chỉ rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục, bồi thường, nay các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe ô tô BKS 34C-280.70, các giấy tờ liên quan xe ô tô và 01 xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu Bạc, số khung: 655421207502556, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là thỏa đáng.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nhữ Văn T hiện đang lưu giữ trong hồ sơ. Hội đồng xét xử không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Tòa án trực tiếp trao trả cho bị cáo và phô tô lưu giữ trong hồ sơ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38, điều 65, điều 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Nhữ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. *Xử phạt*: Nhữ Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/8/2023.

Giao bị cáo Nhữ Văn Thọ cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Nhữ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- CQ THA HS - CA TPHB;
- Chi cục THA DS TPHB;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thái Hòa; Bình Giang, Hải Dương;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn

